

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Hải Đăng.
- Ông Lê Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hát – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2023, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Mỹ Nh - sinh năm 2001, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 5 C, xã N, huyện A, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh L - sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Mỹ Nh như sau:

Bà và ông Võ Minh L cưới nhau vào đầu năm 2021, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A vào ngày 19/02/2021.

Vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L không quan tâm, không lo lắng cho vợ, ông L còn ham chơi, cờ bạc. Khi bà bị sẩy thai ông L cũng không quan tâm lo thuốc thang, bà phải tự lo một mình, ông L thậm chí không thèm hỏi thăm tình trạng của bà ra sao. Ngoài ra, vợ chồng bà còn mâu thuẫn về tiền bạc, do ông L đi làm về không đưa tiền cho bà để lo ăn uống cho vợ chồng, ông L tiền bạc không rõ ràng nên vợ chồng bà nhiều lần cự cãi về tiền bạc. Vợ

chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương gì đối với ông Võ Minh L nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Minh L.

Thời gian chung sống vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Minh L.

Về con chung và tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Võ Minh L đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Võ Minh L không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Võ Minh L.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Lê Mỹ Nh được ly hôn với ông Võ Minh L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Mỹ Nh có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bà Lê Mỹ Nh không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Lê Mỹ Nh.

Ông Võ Minh L đã triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt hai lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Võ Minh L.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L kết hôn vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, ngày 19/02/2021, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L là hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng ông bà chưa tìm hiểu kỹ về cá tính của nhau trước khi kết hôn nên khi sống chung đã bộc lộ những cá tính không phù hợp dẫn đến vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Lê Mỹ Nh cho rằng do ông L không quan tâm, không lo lắng cho vợ, ông L còn ham chơi, cờ bạc. Khi bà bị sẩy thai ông L cũng không quan tâm lo thuốc thang, bà phải tự lo một mình, ông L thậm chí không thèm hỏi thăm tình trạng của bà ra sao. Ngoài ra, vợ chồng bà còn mâu thuẫn về tiền bạc, do ông L đi làm về không đưa tiền cho bà để lo ăn uống cho vợ chồng, ông L tiền bạc không rõ ràng nên vợ chồng bà nhiều lần cự cãi về tiền bạc, vì vậy, vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông Võ Minh L không hàn gắn được và hiện không còn liên lạc với nhau. Ngày 28/6/2023 và ngày 19/7/2023, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Võ Minh L không có mặt, còn bà Lê Mỹ Nh cương quyết ly hôn với ông Võ Minh L. Xét thấy, vợ chồng bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 01 năm. Trong thời gian này, ông Võ Minh L và bà Lê Mỹ Nh không tìm được tiếng nói chung, không tự hàn gắn được và không còn liên lạc với nhau cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Lê Mỹ Nh cương quyết xin ly hôn với ông Võ Minh L và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Võ Minh L, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Mỹ Nh.

[4] Về con chung: Bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L không có con chung nên không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L cam kết vợ chồng ông bà không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Lê Mỹ Nh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006749, ngày 10/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Lê Mỹ Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mỹ Nh.

Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Mỹ Nh và ông Võ Minh L được ly hôn với nhau.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Mỹ Nh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006749, ngày 10/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang